

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H1ỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 10/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN H1ỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Chân - Cán bộ hưu;
- Ông Nguyễn Xuân Chung - Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Ngọc Đ, sinh năm 1997. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Đảng, chính quyền, Đoàn thể: Không; bố đẻ: Lê Thế Đ3, sinh năm 1974; mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con lớn; vợ con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Ông Dương Khắc D, sinh năm 1977 (đã chết); địa chỉ: Thôn Th, xã Th1, Huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1942;
- Bà Trương Thị H, sinh năm 1979

- Anh Dương Quang H1, sinh năm 1999;
- Chị Dương Thị H2, sinh năm 2003;
- Cháu Dương Thị H2 Nh, sinh năm 2006;
- Cháu Dương Quang H3, sinh năm 2009.

Đều cư trú tại: Thôn B, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bà Ch, bà H, ông H1, chị H2, cháu Nh và cháu H3 ủy quyền cho ông Dương Văn Ph, sinh năm 1971; cư trú tại: Thôn B, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia tố tụng. (Ông Ph có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn Đ2, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc Đ, sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã B1, huyện L có bằng lái xe ô tô hạng B2 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2016, Đ hiện đang làm thợ lắp thiết bị điện tử, kiêm lái xe tại Đại lý điện tử, điện lạnh Q ở tổ dân phố Th, thị trấn Đ2, huyện L. Buổi chiều ngày 15/09/2021, ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1965 (là chủ) giao cho Đ điều khiển xe ô tô BKS 74C- 055.95 để chở thiết bị điện tử đi lắp cho khách ở xã B3, Huyện Lục Nam. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi lắp xong Đ điều khiển xe ô tô đi về trên Quốc lộ 37, hướng xã B3 đi thị trấn Đ2. Khi đi đến Km 34 + 450, Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn Giàng, xã Th, Huyện L, Đ khai Đ đang đi với tốc độ khoảng 50km/h và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi. Đ quan sát thấy phía trước cách khoảng 100m có ông Dương Khắc D, sinh năm 1977 ở thôn Th, xã Th, Huyện L đang điều khiển xe mô tô BKS 98E- 378.50 đi ngược chiều và đang đi ở làn đường bên phải theo hướng thị trấn Đ2 đi xã B3. Khi xe ô tô của Đ đi cách xe mô tô của ông D khoảng 20-25m, thì Đ thấy ông D có xu hướng điều khiển xe mô tô sang bên trái đường, nhận định ông D đi sang phần đường của mình nên Đ điều khiển xe ô tô đánh lái sang trái, mục đích để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe ô tô do Đ điều khiển đã va chạm với phần đầu xe mô tô của ông D. Hậu quả ông D ngã ra mặt đường, xe mô tô bị đổ và bị hư hỏng. Ngay sau đó ông D được đưa đi cấp cứu và tử vong vào ngày 06/11/2021.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an Huyện Lục Nam đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Ngọc Đ số 240159829954; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số OTOBB211041535; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 6256853; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 008287 của xe ô tô, BKS 74C- 055.95; 01 xe ô tô BKS 74C-055.95; 01 xe mô tô BKS 98E1- 378.50 (BL 154-155).

* Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 34+450, Quốc lộ 37 thuộc thôn Gi, xã Th, Huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường rộng 6m trải nhựa apphan, có vạch kẻ đường nét đứt màu vàng, lề đường rộng 1,2m.

Dấu vết mài trượt màu đen ký hiệu (1) và (2), xe ô tô BKS 74C-055.95 ký hiệu (3), vết cày xước ký hiệu là (4) và (5), xe mô tô BKS 98E1-378.50 ký hiệu (6), dấu vết máu ký hiệu là (7), đám vật chất, nhựa vỡ, kính vỡ ký hiệu (8).

Chọn điểm mốc là cột viễn thông, cột điện số 230/9839 ở bên trái theo hướng thị trấn Đ2 đi xã B3 làm mốc. Xác định mép đường bên phải theo hướng thị trấn Đ2 đi xã B3 nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn.

Dấu vết tại hiện trường:

- Dấu vết mài trượt màu đen (vết phong) số (1) nằm trên mặt đường, chệch chéo hướng vào mép chuẩn (bên phải đường hướng thị trấn Đ2 đi B3) kích thước (4,6x0,1)m, điểm đầu cách mép chuẩn 2,85m; điểm cuối vết tại vị trí phần bánh xe ô tô bên phải phía trước, phần tiếp xúc với mặt đường là 2,25m.

- Dấu vết mài trượt màu đen (vết phong) số (2) trên mặt đường có hướng B3 đi thị trấn Đ2 chệch chéo vào mép chuẩn, điểm đầu cách mép chuẩn 1,5m; điểm cuối cách mép chuẩn 0,73m có kích thước là (3,9x0,1)m.

- Xe ô tô biển số 74C-055.95 đang đỗ trên mặt đường, đầu xe chệch hướng mép đường chuẩn, trục bánh trước cách mép đường chuẩn 0,7m; trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 1,35m.

- Dấu vết trượt xước mặt đường (vết mài xước) số (4) hướng B3 đi thị trấn Đ2 có kích thước (5x0,15)m, điểm đầu vết cách mép chuẩn 2,15m; điểm cuối vết cách mép chuẩn 1,35m; điểm đầu của số (4) cách trục trước bên phải của xe ô tô là 1,3m

- Dấu vết trượt xước trên mặt đường (vết mài xước) số (5) hướng từ B3 đi thị trấn Đ2 kích thước (4,75x0,02)m; điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 1,55m; điểm cuối vết cách mép đường chuẩn là 0,6m; dấu vết (4) cách dấu vết (5) là 0,6m.

- Xe mô tô BKS 98E1- 378.50 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe chệch hướng mép đường chuẩn, trục bánh trước cách mép đường chuẩn 0,3m; trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,95m; trục bánh sau xe mô tô cách trục trước bên phải của xe ô tô là 4,6m; trục trước của xe mô tô cách điểm mốc chuẩn là 6,43m.

- Dấu vết màu nâu đỏ (máu) trên mặt đường dạng loang số (7) kích thước (0,75x0,3)m, điểm gần nhất cách mép đường chuẩn là 0,3m, cách điểm mốc chuẩn là 6,96m; cách trục sau xe mô tô 0,45m.

- Dấu vết mảnh vỡ, nước loang trên mặt đường số (8) kích thước (6,2x3)m, có tâm cách điểm mốc là 6m, cách mép chuẩn là 0,75m (BL 20-21).

Cơ quan điều tra Công an Huyện Lục Nam đã tiến hành dựng lại hiện trường, kết quả: Vị trí của các phương tiện, dấu vết phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 23-24).

* Khám nghiệm phương tiện:

- *Khám xe ô tô biển số 74C- 055.95*: Biển số xe phía trước của xe ô tô bị cong, vênh, rời khỏi vị trí cố định ban đầu có kích thước (25x20)cm; Phần ba đờ sóc phía trước của xe ô tô bị vỡ nhựa màu đen, có hướng từ trước về sau, kích thước (85x70)cm, tâm cách đất 43cm; thanh sắt ngang phía trước đầu xe ô tô (giá bảo vệ động cơ và dàn điều hòa) bị bóp méo, bẹp lõm, trượt xước, mài sát sơn kim loại, hướng từ trước về sau có kích thước (30x12)cm, tâm vết cách đất 50cm; dàn nóng điều hòa bị bóp méo, bẹp lõm, có hướng từ ngoài vào trong, kích thước (60x25)cm, tâm vết cách đất 75cm; nắp ca pô phía trước bị bẹp lõm, có vết màu xước, mài sát kim loại, hướng từ trước về sau, kích thước (50x40)cm, có tâm vết cách đất là 100cm; kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ, lõm, rạn, có hướng từ trước về sau, kích thước 1,1m x 75cm (BL 45-46).

- *Khám xe mô tô 98E1- 378.50*: Cụm đèn pha, đèn xi nhan phía trước của xe mô tô rời khỏi vị trí cố định ban đầu có kích thước (18x25)cm. Phần nhựa mặt trước bao quanh cụm đèn xi nhan bị vỡ rời khỏi vị trí cố định, có hướng từ trước về sau kích thước (43x47)cm, tâm cách đất 95cm; đầu tròn của tay phanh (núm tròn) bên phải của xe mô tô bị vỡ, mài xước kim loại, hướng từ trước về sau, kích thước (2x1)cm, tâm vết cách đất 100cm; cánh yếm hai bên của xe mô tô bị vỡ nứt, rời khỏi vị trí cố định (cánh yếm bên trái của xe). Chấn bùm phía trước của xe mô tô bị vỡ nhựa, nứt vỡ có hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, kích thước (16x12)cm; bánh xe phía trước có phần vành bị bóp méo, cong vênh gãy đĩa, có hướng từ ngoài vào trong, bánh xe và sãm xe rời nhau, kích thước (45x50)cm; cangk xe (giảm sóc phía trước bên trái) có vết mài xước, bám dính chất màu xông da trời, hướng từ trước về sau, kích thước (13x4)cm, tâm vết cách đất 34cm; cangk bàn đạp của chân phanh phía ngoài có vết mài xước kim loại hướng từ trước về sau, kích thước (3x1)cm, tâm vết cách đất 31cm; lóc máy phía bên trái xe có vết mài xước kim loại, hướng từ trước ra sau, kích thước (6x1)cm, tâm vết cách đất 46cm; tấm ốp kim loại bảo vệ ống xả bên phải xe mô tô bị mài xước kim loại, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới kích thước (16x7)cm, tâm vết cách đất 28cm (BL 47-48).

* Khám nghiệm tử thi ông Dương Khắc D:

Hai mắt khép kín, niêm mạc sung H1ết, giác mạc mờ đục, đồng tử hai bên giãn hết. Vùng đầu có vết loét tì đè vùng cằm kích thước (KT) (3x1)cm đã đóng vảy màu nâu đen. Miệng chảy ít dịch màu nâu khi thay đổi tư thế. Lỗ tai, lỗ mũi hai bên khô. Da niêm mạc toàn thân màu vàng, thể tạng suy kiệt. Vùng cổ có vết mổ mổ khí quản KT (1x0,5)cm đã khâu kín. Nhiều vết sây sát nhỏ

vùng ngực trước trên diện (7x2)cm, vết lớn nhất KT (0,5x0,2)cm, vết nhỏ nhất KT (0,1x0,1)cm, các vết sây sát màu nâu. Sẹo mổ đường trắng giữa trên rốn dài 26cm gồm 22 mũi chỉ đã cắt, ¼ dưới vết mổ chưa liền sẹo có nhiều giả mạc bám trên bề mặt KT (8x3)cm, vết mổ khô, không chảy dịch. Vết dẫn lưu mạn sườn trái, hố chậu trái, hố chậu phải. Vết loét vùng cụt KT (2x1)cm đã đóng vảy màu nâu. Sây sát da mặt trước vầng chân phải KT (8x1)cm đã đóng vảy màu nâu đen. Sây sát da vùng gối trái KT (1x0,5)cm đã đóng vảy màu nâu đen. Sây sát da mặt trước cẳng chân trái KT (4x1)cm đã đóng vảy màu nâu đen (BL 62-63).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết va chạm, các dấu vết trên hiện trường, xác định vị trí va chạm của phương tiện trên mặt đường, xác định tốc độ của phương tiện liên quan ngay trước khi tai nạn xảy ra. Tại kết luận giám định số 1691/KL-KTHS ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu vết nứt vỡ, bẹp lõm, mài sát sơn, kim loại, nhựa tại ba đèn sọc và giá gắn ba đèn sọc trước của xe ô tô BKS 74C-055.95 phù hợp với dấu vết chùn cong, hằn lõm, mài sát kim loại, nhựa, dính chất màu xông (dạng sơn) tại vành bánh trước, giảm sóc trước bên trái của xe mô tô BKS 98E1-378.50. Dấu vết bẹp lõm, biến dạng, mài sát sơn, kim loại tại nắp capo trước của xe ô tô BKS 74C-055.95 phù hợp với dấu vết vỡ KH1ết tại cụm đèn pha, xi nhan trước của xe mô tô BKS 98E1-378.50.

- Dấu vết cày xước ký hiệu số 4, 5 được hình thành do quá trình sau khi va chạm, xe mô tô đổ nghiêng phải, văng rê trên mặt đường tạo nên. Dấu mài trượt ký hiệu số 1, 2 được hình thành do quá trình xe ô tô CH1ểnh động phanh, rê trượt trên mặt đường tạo nên.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô và xe mô tô trên mặt đường tại vị trí trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu 4, 5 thuộc phần đường bên phải theo hướng thị trấn Đ2 đi B3.

- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ 2 phương tiện trước khi xảy ra tai nạn (BL 87-89).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết của ông Dương Khắc D. Tại Bản giám định pháp y số 51A/21/GĐPY ngày 25/11/2021 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, kết luận: Do không mổ tử thi nên không kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Dương Khắc D (BL 92)

Ngày 06/12/2021, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết của Dương Khắc D (giám định trên hồ sơ bệnh án). Tại Bản giám định pháp y số 51B/21/GĐPY ngày 24/12/2021 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kết luận: Nạn nhân Dương Khắc D 44 tuổi tử vong do suy tuần hoàn, suy hô hấp

hậu quả của đa chấn thương vỡ lách, vỡ tụy, vỡ gan, vỡ môn vị dạ dày. Chảy máu khoang dưới nhện. Tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái (BL 93).

Tại pH3 xét nghiệm hóa sinh ngày 17/9/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Dương Khắc D là 248,4mg/dl (BL 157).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án gia đình Lê Ngọc Đ đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân Dương Khắc D số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân D đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi tH gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Ngọc Đ (BL 170-172).

Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 74C-055.95, xe mô tô BKS 98E1-378.50, ông Nguyễn Quốc Q và gia đình nạn nhân Dương Khắc D có đơn xin không định giá tài sản thiệt hại, không yêu cầu Lê Ngọc Đ bồi thường (BL 191-192).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Dương Văn Ph (người đại diện của gia đình nạn nhân D) 01 xe mô tô BKS 98E1- 378.50; Trả lại cho Lê Ngọc Đ 01 xe ô tô BKS 74C-055.95; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 74C-055.59; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô BKS 74C-055.95; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô (BL145-146).

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Lê Ngọc Đ số 240159829954 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2016, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Ngọc Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Lê Ngọc Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan. Ngoài ra bị cáo trình bày: Bị cáo làm hợp đồng cho nhà ông Nguyễn Quốc Q. Chiều ngày 15/9/2021 ông Q giao việc cho bị cáo đi giao hàng và lắp đặt thiết bị điện tử; bị cáo điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 74C-055.95 để giao hàng; trên đường về đến khu vực thôn G, xã Th, Huyện L, bị cáo thấy có một người đàn ông điều khiển xe mô tô, đi tốc độ nhanh; người đàn ông điều khiển xe mô tô đi cả sang phần đường bị cáo và lạng qua, lạng lại; bị cáo đã điều khiển xe ô tô sang trái đường để tránh xe mô tô. Nhưng do khoảng cách gần, nên đã va vào người đi xe mô tô, hậu quả làm ông D bị chết. Bị cáo xác định ông Dương Khắc D là người điều khiển xe mô tô bị chết, nguyên nhân là do bị xe ô

tô bị cáo điều khiển va vào, lỗi hoàn toàn do bị cáo.

Sau khi ông D chết, bị cáo đã cùng gia đình đến nhà ông D hỏi thăm và chia buồn, đến nay bị cáo đã bồi tH cho nhà ông D được hơn 200.000.000 đồng. Hai bên gia đình đã hòa giải xong.

- Ông Dương Văn Phương trình bày: Sau khi ông Dương Khắc D chết, bị cáo Đ và gia đình đã đến nhà ông hỏi thăm, chia buồn. Đến nay bị cáo đã bồi tH cho gia đình ông 220.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông đã họp và cả gia đình thống nhất, trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi tH xong, gia đình ông không yêu cầu bồi tH gì thêm; về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xử bị cáo ở mức thấp nhất.

- Ông Nguyễn Quốc Q trình bày: Gia đình ông kinh doanh hàng điện tử, bị cáo Đ làm hợp đồng cho gia đình ông, ngày 15/9/2021 ông giao cho bị cáo Đ lái xe ô tô Biểm kiểm soát 74C-055.95 đi giao hàng, trên đường về bị cáo gây tai nạn làm chết ông Nguyễn Khắc D, xe ô tô bị hư hỏng nhẹ, ông đã được cơ quan Công an trả lại xe, ông không có ý kiến gì, không yêu cầu bị cáo phải bồi tH, ông cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B1, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 240159829954 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2016 mang tên Lê Ngọc Đ.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UB TH vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo tranh luận đối đáp: Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với luận tội của Viện kiểm sát.

- Ông Dương Văn Ph nhất trí kết luận của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Q nhất trí kết luận của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì.

- Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 16 giờ ngày 15/9/2021, Lê Ngọc Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô BKS 74C-055.95 đi trên Quốc lộ 37 hướng B3 đi thị trấn Đ2. Khi đến Km 34+450, Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn Giàng, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang do không làm chủ tốc độ, không đi đúng phần đường, không điều khiển xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình khi tránh xe đi ngược chiều vi phạm khoản 1 Điều 9; Điều 12 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ nên đã để phần đầu xe ô tô BKS 74C-055.95 đâm vào phần đầu xe mô tô BKS 98E1- 378.50 do ông Dương Khắc D điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm ông D bị chết.

Ông D cũng có lỗi khi điều khiển phương tiện giao thông trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (248,4mg/dl), vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên đây không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Hành vi của bị cáo Lê Ngọc Đ điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy định về khoảng cách an toàn, không chú ý quan sát gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; Điều 12 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ; điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Nên đã phạm vào Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo Đ do chủ quan, trong lúc điều khiển xe ô tô, không tuân thủ quy định về khoảng cách an toàn, không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường, làn đường gây tai nạn, hậu quả làm chết ông Dương Khắc D. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, đã gây tai nạn, hậu quả chết người. Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 BLHS

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn đã bồi thường cho gia đình người bị hại; bị cáo và gia đình người bị hại đã tự nguyện hòa giải, gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tại phiên tòa một lần nữa gia đình bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ và miễn trách nhiệm hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Theo qui định tại Điều 29 BLHS thì bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện hòa giải và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nhưng do bị cáo phạm tội nghiêm trọng, làm chết một người. Vì vậy cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự để răn đe và cải tạo giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật. Tuy nhiên, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ hình phạt đáng kể cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thấy cần khoan H2 cho bị cáo, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Giao bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 của BLHS qui định: Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên bị cáo là người dân lao động, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung, nhằm điều kiện cho bị cáo có yên tâm cải tạo tại địa phương tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường 220.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải bồi tH thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 74C-055.95, xe mô tô BKS 98E1-378.50, ông Nguyễn Quốc Q và gia đình nạn nhân Dương Khắc D có đơn xin không định giá tài sản thiệt hại, không yêu cầu Lê Ngọc Đ bồi tH. Nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Dương Văn Phương (người đại diện của gia đình nạn nhân D) 01 xe mô tô BKS 98E1-378.50; Trả lại cho Lê Ngọc Đ 01 xe ô tô BKS 74C-055.95; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 74C-055.59; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô BKS 74C- 055.95; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô (BL145-146) là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Lê Ngọc Đ số 240159829954 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2016, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lê Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Lê Ngọc Đ: 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Ngọc Đ số 240159829954 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2016.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS Huyện Lục Nam;
- Công an Huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh